**BIỂU MẪU 06**

*(Kèm theo Hướng dẫn số 1010 /HD-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023*

*của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**DANH MỤC**

**TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG**

**ĐẠT TIÊU CHUẨN THEO QUY ĐỊNH**

**1. Yêu cầu chung**

- Đáp ứng điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn nhà tiêu dội nước tự hoại tại QCVN 01:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh được ban hành kèm theo Thông tư số [27/2011/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-27-2011-tt-byt-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-nha-tieu-dieu-kien-bao-126068.aspx) ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế;

- Có biển báo nhà vệ sinh công cộng rõ ràng, bằng tiếng Việt và tiếng Anh (kèm chữ viết tắt tiếng Anh: WC), ở những nơi mang tính đặc thù cần thiết có thể có thêm thứ tiếng khác, có thể có ký hiệu bằng hình ảnh để phân biệt nhà vệ sinh dành cho nam và nữ, được đặt ở nơi dễ thấy;

- Có vị trí thuận lợi, dễ tiếp cận, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách khi sử dụng;

- Có số lượng phòng vệ sinh phù hợp với số lượng khách có nhu cầu sử dụng;

- Có đầy đủ trang thiết bị tiện nghi cần thiết, hoạt động tốt, được lắp đặt chắc chắn, sắp xếp gọn gàng;

- Bảo đảm thông thoáng, sạch sẽ, đủ ánh sáng;

- Ở những nơi có điều kiện, mỗi khu vệ sinh cần có ít nhất một phòng vệ sinh cho người tàn tật. Phòng vệ sinh này phải có cửa rộng hơn để xe lăn có thể vào được và xung quanh nhà vệ sinh có đường dẫn (dành cho xe lăn).

**2. Yêu cầu cụ thể**

***2.1. Thiết kế kiến trúc***

- Nhà vệ sinh có chiều cao tối thiểu 2,5 m, tường ốp gạch men và sàn lát bằng vật liệu chống trơn;

- Diện tích một buồng vệ sinh đủ cho một phụ nữ hoặc nam giới trưởng thành, tối thiểu là 2,5 m2 cho một buồng vệ sinh;

- Có khu vực phòng vệ sinh và khu vực rửa tay dành riêng cho nam và nữ;

- Có hệ thống quản lý và xử lý nước thải theo tiêu chuẩn quy định.

***2.2. Trang thiết bị tiện nghi***

*- Trang thiết bị trong mỗi phòng vệ sinh:*

+ Chốt cài cửa bên trong;

+ Móc treo túi/quần áo gắn trên cửa hoặc giá để đồ gắn trên tường;

+ Bồn cầu;

+ Giấy vệ sinh;

+ Thùng đựng rác có nắp.

*- Trang thiết bị trong khu vực rửa tay:*

+ Chậu rửa mặt và vòi nước (có bệ đá xung quanh chậu rửa mặt);

+ Gương soi nửa người (gắn phía trên chậu rửa mặt);

+ Xà phòng rửa tay;

+ Khăn lau tay, hoặc giấy lau tay, hoặc máy sấy tay tự động;

+ Thùng đựng rác có nắp.

+ Khu vệ sinh nam có thêm bồn tiểu treo.

- *Hệ thống đèn chiếu sáng:*lắp đặt đủ chiếu sáng cho tất cả các khu vực (lối ra vào, trong phòng vệ sinh và khu vực rửa tay). Ở những nơi không có nguồn cấp điện thì thiết kế đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên.

- *Hệ thống thông gió:*lắp đặt hệ thống thông gió phù hợp hoặc thông gió tự nhiên (mở cửa sổ) để đảm bảo lưu thông không khí.

**3. Mức độ phục vụ**

- Cung cấp nước sạch 24/24h; khuyến khích cung cấp nước nóng vào mùa đông cho khu vực rửa tay;

- Có nhân viên phục vụ để lau, dọn vệ sinh, cung cấp các đồ dùng thiếu hoặc hết và bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị;

- Mức độ vệ sinh: Luôn đảm bảo sạch sẽ ở tất cả các khu vực, không có mùi hôi; sàn nhà luôn giữ khô ráo, không có nước ứ đọng; chất thải được thu gom, xử lý theo quy định.